

Số: 153/2023/QĐST-HNGĐ

PV, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 142/2023/VDS- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Dương Văn N**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn TH, xã PH, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Chị Hoàng Thị Hoài S**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 44A Nguyễn Việt P, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S tự nguyện Đký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, PV, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 01/6/2021. Thời điểm Đký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S.

[2] Về con chung: Anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Dương Hải Đ, sinh ngày 17/01/2022. Hiện nay con chung đang ở với mẹ. Các đương sự thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Hải Đ cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị

Hoàng Thị Hoài S không yêu cầu anh Dương Văn N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 9 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S.

- Về con chung: Giao con chung là Dương Hải Đ, sinh ngày 17/01/2022 (hiện đang ở với mẹ) cho chị Hoàng Thị Hoài S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn N không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng. Anh Dương Văn N và chị Hoàng Thị Hoài S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh N, chị S đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007536 và 0007537 ngày 11/9/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện PV.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PV;
- Chi cục THADS huyện PV;
- UBND xã PH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng